

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THÁP MƯỜI  
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - hạnh phúc

Bản án số: 22/2024/DS-ST  
Ngày: 11 - 3 - 2024  
V/v Tranh chấp hợp đồng  
vay tài sản

NHÂN DANH QUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Diễm Hương.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Anh

Ông Lê Văn Vững

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Văn Jét, Thư ký Tòa án.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa:**

Bà Nguyễn Phan Hoàng Yến – Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 3 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 920/2023/TLST-DS ngày 22 tháng 11 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 19/2024/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1969 (Có mặt);

Địa chỉ: Khóm D, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Tài D, sinh năm 1974 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Khóm D, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Bà Nguyễn Thị Kim L là nguyên đơn trình bày:

Bà L với ông D là chỗ quen biết, thời gian vừa qua ông D có hỏi mượn tiền của bà L hai lần với tổng số tiền là 940.000.000 đồng, cụ thể như sau:

Ngày 22/12/2022, bà L cho ông D mượn số tiền 850.000.000 đồng có làm giấy biên nhận mượn tiền ngày 22/12/2022.

Ngày 22/02/2023, bà L cho ông D mượn số tiền 90.000.000 đồng có làm giấy biên nhận mượn tiền ngày 22/02/2023.

Trong lúc mượn tiền thì ông D hứa khi nào bán đất xong thì sẽ trả tiền cho bà nhưng ông D đã bán đất xong cho bà H nhưng không trả tiền cho bà. Bà L đã đòi tiền nhiều lần nhưng ông D vẫn không trả tiền cho bà L.

Bà Nguyễn Thị Kim L yêu cầu ông Nguyễn Tài D phải trả cho bà L số tiền 940.000.000 đồng theo biên nhận mượn tiền ngày 22/12/2022 (âm lịch), 22/02/2023 (âm lịch) và tiền lãi từ ngày 22/02/2023 đến ngày 22/10/2023 là 8 tháng, lãi suất 1%/tháng là 75.000.000 đồng. Tổng cộng ông D phải trả cho bà L số tiền là 1.015.000.000 đồng.

*Bị đơn ông Nguyễn Tài D đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác của Tòa án nhưng ông Nguyễn Tài D không có văn bản ý kiến gửi cho Tòa án.*

Tại phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Kim L trình bày: Bà L yêu cầu ông Nguyễn Tài D phải trả cho bà L tiền vốn với số tiền 940.000.000 đồng theo biên nhận mượn tiền ngày 22/12/2022 (âm lịch), 22/02/2023 (âm lịch). Đối với tiền lãi, bà L xin rút lại yêu cầu, không yêu cầu ông D trả lãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười ý kiến về giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, các đương sự đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung: Căn cứ Khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim L, buộc ông Nguyễn Tài D phải trả cho bà L tiền vốn vay với số tiền 940.000.000 đồng. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với tiền lãi.

- Về án phí quyết định theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**



Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, được kiểm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền 940.000.000 đồng và tiền lãi theo giấy mượn tiền. Do đó căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo, Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông Nguyễn Tài D có địa chỉ tại khóm D, thị trấn M, huyện T, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Đối với tiền vốn vay 940.000.000 đồng theo biên nhận mượn tiền ngày 22/12/2022 (âm lịch), ngày 22/02/2023 (âm lịch):

Xét thấy để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn đã cung cấp cho Tòa án hai biên nhận mượn tiền nội dung thể hiện người mượn tiền là ông Nguyễn Tài D, sinh năm 1974 có địa chỉ ở khóm D, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp có mượn của bà L số tiền 850.000.000 đồng theo biên nhận mượn tiền ngày 22/12/2022 và 90.000.000 đồng theo biên nhận mượn tiền ngày 22/02/2023. Tại phiên tòa, bà L cam kết nội dung giấy mượn tiền ngày 22/12/2022 và giấy biên nhận mượn tiền ngày 22/02/2023 do ông D viết, ký tên và ghi họ tên người mượn tiền. Bị đơn ông Nguyễn Tài D mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác của Tòa án nhưng không cung cấp văn bản ý kiến và tài liệu, chứng cứ chứng minh để phản bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Như vậy, ông D biết việc bà L khởi kiện tranh chấp nhưng ông D từ chối quyền và nghĩa vụ của mình là không đến Tòa án và không có ý kiến. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào giấy biên nhận mượn tiền ngày 22/12/2022 và biên nhận mượn tiền ngày 22/02/2023 để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn tiền vốn vay theo hai biên nhận trên với số tiền 940.000.000 đồng là có cơ sở để chấp nhận.

[2.2] Đối với tiền lãi: Bà **L** yêu cầu ông **D** trả lãi từ ngày 22/02/2023 đến ngày 22/10/2023 là 8 tháng, lãi suất 1%/tháng với số tiền là 75.000.000 đồng:

Xét thấy, tại phiên tòa bà **L** tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu ông **D** trả lãi với số tiền 75.000.000 đồng. Do đó căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về tiền lãi.

[2.3] Từ những phân tích như trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà **Nguyễn Thị Kim L**, buộc bị đơn ông **Nguyễn Tài D** phải trả cho bà **Nguyễn Thị Kim L** tiền vốn vay 940.000.000 đồng theo giấy biên nhận mượn tiền ngày 22/12/2022 (âm lịch), ngày 22/02/2023 (âm lịch). Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà **Nguyễn Thị Kim L** về việc yêu cầu ông **Nguyễn Tài D** trả lãi với số tiền 75.000.000 đồng.

[2.4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười là có cơ sở nên chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội, thì nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm như sau:

Bà **Nguyễn Thị Kim L** không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà **L** tiền tạm ứng án phí đã nộp là 21.228.000 đồng theo biên lai số 0002634 ngày 22/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tháp Mười.

Ông **Nguyễn Tài D** phải chịu 40.200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 244, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:



1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà **Nguyễn Thị Kim L** về việc yêu cầu ông **Nguyễn Tài D** trả lãi với số tiền 75.000.000 đồng.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà **Nguyễn Thị Kim L** yêu cầu ông **Nguyễn Tài D** trả tiền vốn vay với số tiền là 940.000.000 (Chín trăm bốn mươi triệu) đồng.

Buộc ông **Nguyễn Tài D** phải trả cho bà **Nguyễn Thị Kim L** tiền vốn vay với số tiền là 940.000.000 (Chín trăm bốn mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà **Nguyễn Thị Kim L** không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà **L** tiền tạm ứng án phí đã nộp là 21.228.000 đồng theo biên lai số 0002634 ngày 22/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tháp Mười.

Ông **Nguyễn Tài D** phải chịu 40.200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có mặt, có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Ánh – Lê Văn Vững**

**Huỳnh Thị Diễm Hương**

***Nơi nhận:***

- TAND, VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện Tháp Mười;
- Chi cục THADS huyện Tháp Mười;
- Đường sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Thị Diễm Hương**